

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

**BẢN TIN CHỨNG KHOÁN**

26 THÁNG 9 NĂM 2016

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG	Tăng/giảm			Tỉ lệ tăng/giảm		
	23/9/2016	22/9/2016	+/-	7 ngày	30 ngày	YTD
	Sàn HSX	674.09	671.38	2.71	3.5%	2.0%
Sàn HNX	83.32	83.30	0.02	1.2%	0.2%	4.9%
KLGD TB (triệu CP)	132.00	150.94	-19	-16.5%	-8.2%	-12.6%
GTGD TB (tỷ VNĐ)	2,449.91	2,758.60	-309	-13.7%	-12.1%	3.3%

Trong tuần 19/9-23/9 tại sàn HSX chỉ số VN INDEX tăng 22.78 điểm (+3.5%), tại sàn HNX chỉ số HNX INDEX cũng tăng nhẹ 0.96 điểm (+0.17%). Trong phiên giao dịch cuối tuần ngày 23/9, chỉ số VN INDEX đóng cửa ở mức 674.09 điểm, tăng 2.71 điểm (+0.4%) so với ngày 22/9; chỉ số HNX INDEX tăng 0.02 điểm (+0.02%), đóng cửa tại mức 83.32 điểm.

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	DIỄN BIẾN CHUNG THỊ TRƯỜNG		HSX	HNX	
	Khối lượng	Giá trị (tỷ)			
Giao dịch Mua	40,549,327	1,927	Số cổ phiếu tăng giá	122	89
Giao dịch Bán	37,405,059	1,825	Số cổ phiếu giảm giá	110	87
Mua/(Bán) ròng	3,144,268	102	Số cổ phiếu đứng giá	79	202
GD Mua/Tổng GD	52%	51%	Số CP tăng/Tổng số CP	39%	24%
GD Bán/Tổng GD	48%	49%	Số CP giảm/Tổng số CP	35%	23%

Khối lượng giao dịch trên hai sàn HSX và HNX trung bình đạt 145.4 triệu cổ phiếu/phiên, giảm 3.3% so với khối lượng giao dịch bình quân của tuần cơ cấu danh mục của Market Vectors Vietnam Index và FTSE Vietnam Index (150.4 triệu cổ phiếu/phiên). Riêng ngày 23/9, thống kê cho thấy tại sàn HSX có 39% mã chứng khoán tăng và tỉ lệ này ở sàn HNX là 35%. Đồng thời, tỉ lệ cổ phiếu giảm giá ở hai sàn giao dịch HSX và HNX lần lượt ở mức 24% và 23%.

DIỄN BIẾN NGÀNH	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Sở hữu NĐTNN	P/E	P/B	ROE	ROA
Cao su	13,200	49%	10	1.3	13%	7%
Chứng khoán	35,575	60%	15	1.1	7%	4%
Công nghệ viễn thông	21,234	49%	10	1.1	13%	7%
Dược và hóa chất	40,021	46%	15	2.3	13%	9%
Khoáng sản	28,980	45%	24	3.3	6%	4%
Năng lượng	98,182	49%	16	1.9	12%	8%
Ngân hàng- Bảo hiểm	432,263	14%	21	1.7	9%	1%
Thép	39,266	46%	8	1.4	18%	8%
Dầu khí	66,750	48%	9	0.9	11%	6%
Nhựa- Bao bì	27,567	44%	13	2.3	19%	11%
Thực phẩm	214,392	65%	19	3.2	18%	11%
Vận tải & Cảng	49,764	44%	10	1.4	16%	9%
Vật liệu xây dựng	62,678	47%	11	2.6	23%	12%
Xây dựng	210,856	48%	11	1.6	15%	5%

Nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) mua ròng 3/5 phiên trong tuần sau chuỗi bán ròng 15 phiên liên tiếp. Thống kê cho thấy trong tuần NĐTNN mua ròng 419 tỷ đồng, và nếu tính cả tháng 9 thì khối này đã bán ròng khoảng 2,820 tỷ đồng. Trên sàn HSX nhà ĐTNN BÁN mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán: VNM (418 tỷ), HPG (62 tỷ), CTD (58 tỷ), VIC (53 tỷ), và PVD (28 tỷ); đồng thời MUA mạnh nhất (theo hình thức khớp lệnh) 5 mã chứng khoán sau: VNM (301 tỷ), VCB (79 tỷ), SSI (74 tỷ), NT2 (59 tỷ), và HPG (49 tỷ).

Mã CK	Thông tin cơ bản			Thông tin định giá			
	Giá hiện tại	SLCPLH	SHNN	EPS 2015	EPS 2016e	P/E 2016	CT tiền '15
VIC	44,350	2,637,712	11.4%	636	1,137	39.0	0
BVH	65,400	680,471	25.1%	1,652	2,298	28.5	1,000
MSN	71,000	756,075	29.9%	1,965	2,645	26.8	0
EIB	10,600	1,229,432	28.0%	33	469	22.6	0
VCB	37,350	3,597,777	20.6%	1,626	1,668	22.4	1,000
VNM	140,000	1,451,465	48.0%	5,837	6,457	21.7	6,000
STB	9,500	1,803,653	13.5%	905	444	21.4	0
GAS	68,600	1,913,348	2.7%	4,400	3,703	18.5	1,700
PVD	25,600	348,050	30.7%	4,102	1,437	17.8	1,500
SSI	21,600	480,033	57.4%	1,680	1,583	13.6	0
MWG	137,000	146,597	49.0%	7,305	10,232	13.4	0
ACB	17,400	896,273	30.0%	1,145	1,342	13.0	700
HT1	27,700	317,952	10.8%	2,323	2,390	11.6	0
NT2	36,600	284,876	21.4%	4,095	3,254	11.2	2,200
CTG	16,900	3,723,404	30.0%	1,208	1,697	10.0	1,000
BID	16,050	3,418,715	1.8%	1,434	1,849	8.7	1,200
FPT	47,400	459,344	49.0%	4,386	5,488	8.6	2,000
DPM	28,450	391,334	22.9%	3,295	3,322	8.6	4,000
MBB	14,750	1,631,181	20.4%	1,968	1,741	8.5	500
HPG	45,900	842,784	36.0%	5,579	5,933	7.7	1,000

Dự báo tuần 19/9 - 23/9 VN INDEX sẽ tiếp tục test lần 3 đường kháng cự trên với mốc kháng cự 680 điểm. Nếu lực cầu được duy trì trên 100 triệu cổ phiếu/phiên, nhiều khả năng VN INDEX sẽ vượt 680 điểm. hoặc sẽ dao động trong mức 660 - 680 trong mô hình Triangle như hình vẽ bên cạnh. Theo thống kê hiện tại, định giá một số cổ phiếu vốn hóa lớn (VCB, BVH, VIC, MSN, STB, GAS, PVD) theo phương pháp PER cho thấy các cổ phiếu này đang được giao dịch với mức PER cao hơn hẳn so với PER bình quân thị trường.

Các mã có nền tảng kinh doanh tốt và đang được định giá thấp như a) HPG (PE khoảng 7.7), b) DPM (PE ~ 8.6), c) FPT (PE ~ 8.6), và d) VNS (PE ~7.9) là những mã đáng được chú ý trong tuần này .

**CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**  
 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh  
 Tel : +84 8 3915 2930  
 Fax : +84 8 3915 2931

\* Nguồn: Dữ liệu tổng hợp của VIS. Khối lượng CPLHBQ tính theo đơn vị ngàn cổ phiếu. Cổ tức bằng tiền tính theo thực chia trong kỳ.

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

26 THÁNG 9 NĂM 2016

### BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HSX TRONG TUẦN

Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
FLC	52,873,470	VNM	1,346,491,000,000	FLC	10,574,694	VNM	269,298,200,000
KBC	38,543,830	HPG	810,555,000,000	KBC	7,708,766	HPG	162,111,000,000
HHS	23,817,200	KBC	711,181,000,000	HHS	4,763,440	KBC	142,236,200,000
SHP	19,761,870	SBT	554,237,000,000	SHP	3,952,374	SBT	110,847,400,000
DLG	19,627,540	FPT	386,423,000,000	DLG	3,925,508	FPT	77,284,600,000

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
SSI	3,402,070	VNM	300,611,514,000	VNM	3,055,990	VNM	417,549,183,000
PVT	2,276,650	VCB	79,238,773,000	HNG	1,618,660	HPG	62,062,572,000
VNM	2,186,180	SSI	73,705,874,000	HPG	1,355,070	CTD	58,442,524,000
VCB	2,138,440	NT2	58,915,246,000	KBC	1,239,470	VIC	52,501,135,000
NT2	1,667,790	HPG	49,330,094,000	VIC	1,222,440	PVD	28,258,341,000

### BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TẠI HNX TRONG TUẦN

Top 5 cổ phiếu có khối lượng khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị khớp lệnh cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có KL khớp cao nhất		Giao dịch bình quân của Top 5 cổ phiếu có GT khớp cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
SHB	15,068,154	DST	231,875,876,000	SHB	3,013,631	DST	46,375,175,200
HUT	13,586,927	HUT	167,015,102,600	HUT	2,717,385	HUT	33,403,020,520
SCR	10,448,739	VCG	159,599,009,300	SCR	2,089,748	VCG	31,919,801,860
VCG	9,990,316	PVS	141,091,439,700	VCG	1,998,063	PVS	28,218,287,940
DST	7,132,620	DBC	115,883,091,500	DST	1,426,524	DBC	23,176,618,300

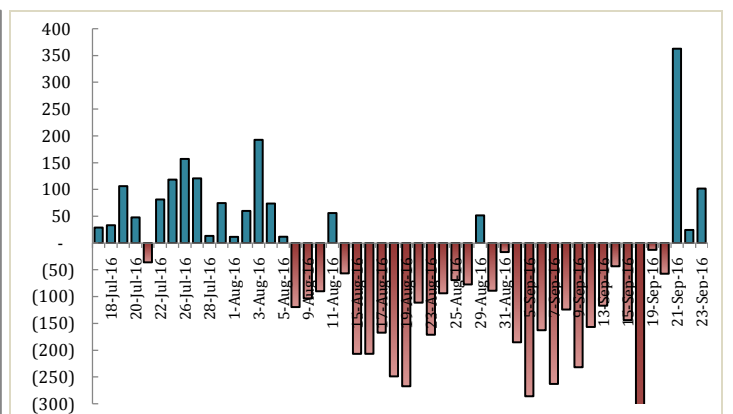
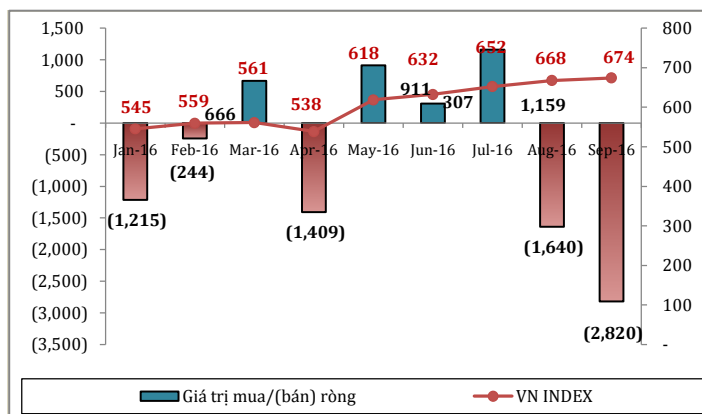
  

Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN MUA khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có khối lượng NN BÁN khớp lệnh cao nhất		Top 5 cổ phiếu có giá trị NN BÁN khớp lệnh cao nhất	
Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị	Mã CK	Khối lượng	Mã CK	Giá trị
HUT	1,789,900	PVS	30,898,860,000	SCR	2,309,500	SCR	22,576,490,000
PVS	1,549,100	HUT	22,150,230,000	VCG	1,028,087	VCG	16,386,449,400
SHB	789,600	VND	9,519,720,000	PVS	579,100	PVS	11,711,640,000
VND	725,100	VCG	6,666,709,400	SHB	459,290	BVS	7,472,080,000
VCG	411,587	BVS	5,939,960,000	BVS	451,200	VCS	4,794,720,000

### GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO THÁNG (TỶ VNĐ)

GIÁ TRỊ MUA/(BÁN) RÒNG THEO NGÀY (TỶ VNĐ)



\* Nguồn: Vietstock Finance, CafeF, Dữ liệu tổng hợp của VIS

**BẢN TIN CHỨNG KHOÁN**

26 THÁNG 9 NĂM 2016

**ĐỒ THỊ GIAO DỊCH VN INDEX**



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
<b>KHÁNG CỰ</b>	680	700	N/A
<b>HỖ TRỢ</b>	640	600	577
<b>MFI</b>	55.0	61.0	N/A
<b>MACD</b>	N/A	N/A	N/A

**Nhận định thị trường**

Trong tuần 19/9 - 23/9, VN INDEX tăng 22.78 điểm (+3.5%). Khối lượng giao dịch bình quân/phiên tại sàn HSX đạt 110.3 triệu cổ phiếu/phiên (giảm 0.1% so với mức 110.4 triệu cổ phiếu/phiên trong tuần trước), cho thấy lực cầu vẫn được duy trì sau kì review của các quỹ ETF.

Cuối ngày 23/9, VN INDEX đóng cửa ở mức 674.09 điểm, tăng 2.71 điểm (+0.4%) so với ngày 22/9.

Dự báo tuần 19/9 - 23/9 VN INDEX sẽ tiếp tục test đường kháng cự trên với mốc kháng cự 680 điểm. Nếu lực cầu được duy trì trên 100 triệu cổ phiếu/phiên, nhiều khả năng VN INDEX sẽ vượt 680 điểm, hoặc sẽ dao động trong mức 660 - 680 trong mô hình Triangle như hình vẽ bên cạnh.

Chỉ số dòng tiền MFI đã tăng trở lại khi đóng cửa cuối tuần tại mức 55 điểm (16/9: 44.9. Chỉ số RSI cũng tăng lên mức 58 điểm của 01/9 là một tín hiệu tích cực khác. MACD cho tín hiệu MUA trong ngắn hạn.

**ĐỒ THỊ GIAO DỊCH HNX INDEX**



Chỉ báo	Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
<b>KHÁNG CỰ</b>	87	92	N/A
<b>HỖ TRỢ</b>	80	78	N/A
<b>MFI</b>	48.3	59.3	N/A
<b>MACD</b>	N/A	N/A	N/A

**Nhận định thị trường**

Chỉ số HN INDEX tăng 0.96 điểm (+0.17%) trong tuần qua với khối lượng giao dịch bình quân khoảng 32.9 triệu cổ phiếu/phiên (giảm 12% so với con số 39.9 triệu cổ phiếu/phiên trong tuần trước).

Cuối ngày 23/9, HN INDEX đóng cửa ở mức 83.32 điểm, tăng 0.02 điểm (+0.02%) so với ngày 22/9.

Ngưỡng kháng cự ngắn hạn và trung hạn vẫn được giữ nguyên mức 87 và 92 điểm. Trong khi đó, ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn là 80 điểm và ngưỡng hỗ trợ trung hạn vẫn là mức 78 điểm.

So với VN INDEX, tín hiệu tăng của HN INDEX kém khả quan do đường giá ngắn hạn đã nằm dưới đường kênh giá trung hạn. Dự báo HN INDEX sẽ tiếp tục giao dịch trong đường kênh giá màu xanh như hình bên cạnh.

Chỉ số dòng tiền MFI tăng lại mức 48 điểm của hai tuần trước sau khi giảm xuống mức 43.2 điểm; RSI ở mốc 48.3 điểm (16/9: 47.2 điểm). Tín hiệu tích cực MACD vẫn chưa xuất hiện

N/A = Not applicable

\* Nguồn: Dữ liệu tổng hợp của VIS

**BẢN TIN CHỨNG KHOÁN**

26 THÁNG 9 NĂM 2016

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THÁNG 9/2016**

Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã chứng khoán	Sàn giao dịch	Nội dung sự kiện
26/09/2016	27/09/2016		CNT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016
		26/09/2016	TVS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 4,356,618 CP
		26/09/2016	ITD	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 3,064,552 CP
		26/09/2016	SHI	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 6,478,780 CP
		26/09/2016	AUM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,000,000 CP
27/09/2016	28/09/2016		VNN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016
27/09/2016	28/09/2016		SGR	UPCoM	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
27/09/2016	28/09/2016		SGS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016
		27/09/2016	DHC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 2,325,715 CP
27/09/2016	28/09/2016	20/10/2016	PET	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP
		28/09/2016	HPG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 108,425,964 CP
		28/09/2016	GDT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,295,733 CP
		28/09/2016	NQB	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 3,861,828 CP
		29/09/2016	VAF	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,691,891 CP
29/09/2016	30/09/2016	14/10/2016	NNC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29/09/2016	30/09/2016	21/10/2016	STV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
		29/09/2016	CHP	HOSE	Giao dịch lần đầu - 125,999,511 CP
29/09/2016	30/09/2016		TMT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
29/09/2016	30/09/2016	28/10/2016	VMD	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
29/09/2016	30/09/2016	26/10/2016	TV1	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30/09/2016	03/10/2016	14/10/2016	GAS	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
30/09/2016	03/10/2016	31/10/2016	NCT	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30/09/2016	03/10/2016	19/10/2016	VHF	UPCoM	Trả cổ tức năm 2014 và 2015 bằng tiền, 300 đồng/CP
30/09/2016	03/10/2016	17/10/2016	OPC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
		30/09/2016	EAD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,877,800 CP
		30/09/2016	CTW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,000,000 CP
		30/09/2016	SP2	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,246,000 CP
03/10/2016	04/10/2016	14/10/2016	DDV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 250 đồng/CP
03/10/2016	04/10/2016	25/10/2016	VLG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 600 đồng/CP
03/10/2016	04/10/2016	21/10/2016	VCS	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
03/10/2016	04/10/2016		VCS	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 52999251:7000749
04/10/2016	05/10/2016		L61	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 8%
		04/10/2016	HQC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 132,000,000 CP
		04/10/2016	LAS	HNX	Giao dịch bổ sung - 35,024,400 CP
04/10/2016	05/10/2016	20/10/2016	ISH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 700 đồng/CP
04/10/2016	05/10/2016		DHM	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 7%
		05/10/2016	TCH	HOSE	Giao dịch lần đầu - 329,994,572 CP
07/10/2016	10/10/2016	09/12/2016	C32	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
07/10/2016	10/10/2016	21/10/2016	TIG	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP
07/10/2016	10/10/2016		TIG	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
11/10/2016	12/10/2016		SBT	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 24%
11/10/2016	12/10/2016		SBT	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%
11/10/2016	12/10/2016		SBT	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%
		21/10/2016	NSC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 122,000 CP
		24/10/2016	SSI	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,000,000 CP
		31/10/2016	SKG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 239,970 CP
		10/11/2016	IMP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 626,450 CP
		23/11/2016	GDT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 259,309 CP

**THÔNG TIN KINH TẾ**

**CPI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 TĂNG 3.14%**

**Tổng cục thống kê công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2016 tăng 0.54% so với tháng trước và tăng 3.14% kể từ đầu năm 2016.**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2016 tăng 0.54% so với tháng trước, tăng 3.34% so với cùng kỳ năm trước; tăng 3.14% so với tháng 12 năm trước; CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm trước tăng 2.07%.

Lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 9/2016 tăng 0.07% so với tháng trước, tăng 1.85% so với cùng kỳ; 9 tháng đầu năm 2016 so với cùng kỳ năm 2015 tăng 1.81%.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 10 nhóm tăng với mức tăng như sau: Giáo dục tăng 7.19%; Giao thông tăng 0.55%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0.18%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0.14%; Thiệt bị và đồ dùng gia đình tăng 0.11%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0.09%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0.09 %; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0.05%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0.04%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0.02%. Riêng nhóm Bưu chính viễn thông giảm 0.07%.

Theo Tổng cục Thống kê, bình quân 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao, đó là giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Trong đó, cuối tháng 8 Việt Nam đã trúng thầu 150,000 tấn gạo xuất khẩu cho Philippines nên giá lúa gạo trong nước hồi phục sau 3 tháng (tháng 6,7,8) giảm, tuy nhiên mức tăng khá nhẹ do nguồn cung trong nước dồi dào.

Ngoài ra, giá dịch vụ giáo dục tăng ở 53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ làm cho chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 7.19% so tháng trước, đóng góp 0.42% vào mức tăng chung của CPI tháng 9.

Giá xăng, dầu được điều chỉnh tăng vào ngày 19/8/2016 và ngày 5/9/2016 (giá xăng tăng 1,380 đồng/lít; giá dầu diezen tăng 720 đồng/lít), làm cho chỉ số giá của nhóm giao thông tăng 0.55% đóng góp 0.05% vào mức tăng chung của CPI. *(Theo Vneconomy.vn/Vietstock)*

**THU HÚT VỐN FDI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 TĂNG 12.4%**

**Thông tin từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính chung trong 9 tháng đầu năm 2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 16.43 tỷ USD, bằng 95.8% so với cùng kỳ năm 2015. Tính đến ngày 20/09/2016, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 11.02 tỷ USD, tăng 12.4% so với cùng kỳ năm 2015.**

Trong 9 tháng đầu năm, xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) đạt 91.2 tỷ USD, tăng 7.4% so với cùng kỳ năm 2015 và chiếm 71.1% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể đầu thô đạt 89.5 tỷ USD, tăng 9.3% so với cùng kỳ 2015 và chiếm 69.7% kim ngạch xuất khẩu.

Nhập khẩu của khu vực FDI đạt 74 tỷ USD, tăng 0.9% so với cùng kỳ năm 2015 và chiếm 59% kim ngạch nhập khẩu; khu vực đầu tư nước ngoài xuất siêu 17.1 tỷ USD kể cả đầu thô và xuất siêu 15.5 tỷ USD không kể đầu thô.

Tính đến ngày 20/9/2016 cả nước có 1,820 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký là 11.2 tỷ USD, tăng 1.1% so với cùng kỳ năm 2015; 851 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 5.3 tỷ USD, bằng 86.1% so với cùng kỳ năm 2015.

**THÔNG TIN KINH TẾ**

Trong 9 tháng đầu năm 2016 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với 767 dự án đầu tư đăng ký mới và 608 lượt dự án điều chỉnh vốn, tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 12.15 tỷ USD, chiếm 73.9% tổng vốn đầu tư đăng ký trong 9 tháng. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với 34 dự án cấp mới, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1 tỷ USD, chiếm 6.1% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ đứng thứ 3 với 649 triệu USD, chiếm 3.9% tổng vốn đầu tư.

Có 65 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, trong đó Hàn Quốc dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 5.58 tỷ USD, chiếm 34% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Singapore đứng vị trí thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1.84 tỷ USD, chiếm 11.2% tổng vốn đầu tư đăng ký; Nhật Bản đứng vị trí thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1.7 tỷ USD, chiếm 10.3% tổng vốn đầu tư.

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 54 tỉnh thành phố, trong đó Hải Phòng là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất với 37 dự án cấp mới và 28 lượt dự án điều chỉnh vốn, tổng số vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 2.74 tỷ USD, chiếm 16.7% tổng vốn đầu tư. Hà Nội đứng thứ 2 với tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1.97 tỷ USD, chiếm 12%. Tiếp theo là Đồng Nai, Bình Dương với tổng số vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm lần lượt là 1.89 tỷ USD và 1.49 tỷ USD. *(Theo Vietstock)*

**16 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐỪNG ĐẦU CẤP HƠN 1 TỶ USD CHO VAY MARGIN**

Trong lần trả lời báo chí gần đây vào cuối tháng 8/2016, Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước, ông Vũ Bằng cho biết dư nợ cho vay ký quỹ (margin) tại các công ty chứng khoán đã tăng khoảng 20% so với đầu năm. Cùng với đó, thị trường vẫn ở mức an toàn và Ủy ban Chứng khoán chưa có ý định thắt lại margin.

Tuy nhiên, con số margin của thị trường vẫn là một điều mà lãnh đạo của Ủy ban Chứng khoán không đưa ra cụ thể và gây tò mò với nhà đầu tư.

Theo khảo sát của BizLIVE từ các báo cáo tài chính của 16 công ty chứng khoán hàng đầu, dư nợ cấp margin và ứng trước tiền bán chứng khoán của nhóm này đạt 23,153.74 tỷ đồng, trong đó khoản ứng trước tiền bán chiếm tỷ trọng không đáng kể. Điều này cũng đồng nghĩa, giá trị của các khoản vay tại 16 công ty chứng khoán này đã vượt 1 tỷ USD, cụ thể đạt 1.04 tỷ USD. So với, đầu năm, giá trị của cả 2 khoản cho vay margin và ứng trước tiền bán đã tăng gần 18%, một con số không cách xa với phát ngôn của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán.

Theo ghi nhận, 2 ông lớn SSI và HSC tiếp tục thể hiện sự vượt trội trong khả năng cho vay với phần còn lại của thị trường. Cụ thể, tổng giá trị cho vay margin và ứng trước của SSI tính đến 30/6 đạt 4,383 tỷ đồng còn HSC là 3,055 tỷ đồng.

Top 10 các công ty chứng khoán trong 16 công ty được khảo sát đều có dự nợ trên 1,000 tỷ đồng nhưng công ty đẩy mạnh cho vay nhất lại không nằm trong top 10 này. Đó là trường hợp của CTCK Rồng Việt (VDSC) khi chứng kiến dư nợ cho vay chứng khoán và cấp margin tăng tới 94% so với đầu năm. Điều này cho thấy tham vọng mạnh mẽ của VDSC sau khi được đổi chủ. Tại thời điểm 30/6, VDSC đã cho vay margin và ứng trước tiền bán 987 tỷ đồng, không thua kém nhiều với vị trí thứ 10 của MBS.

Được biết, sau đợt tăng vốn cuối năm ngoái, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của KDC, ông Trần Lệ Nguyên đã xuất hiện và trở thành cổ đông lớn nhất tại VDSC (năm 35%).

Chưa dừng tại đó, tới đây, VDSC còn tiếp tục muốn tăng vốn lên trên 1,000 tỷ đồng. *(Theo Mai Hương, Bizlive/Vietstock)*

**KHUYẾN NGHỊ**

Tất cả các thông tin nêu trong báo cáo này đã được tiến hành thu thập và xem xét ở mức độ cẩn trọng nhất có thể. Tuy nhiên, Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS) sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích và không đại diện cho quan điểm của VIS.

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo này như một trong những tài liệu tham khảo khi tiến hành quan sát và quyết định đầu tư.

VIS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh đối với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo nghiên cứu này. Người đọc cần lưu ý rằng VIS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM  
PHÒNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam

Tel : +84 4 3944 5888

Fax : +84 4 3944 5889

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel : +84 8 3915 2930

Fax : +84 8 3915 2931